

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		5,3	Năm, ba	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		8,0	Tám	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		7,9	Bảy, chín	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		8,2	Tám, hai	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		6,3	Sáu, ba	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	C27LG		7,0	Bảy	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		8,3	Sáu, ba	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		5,3	Năm, ba	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		7,9	Bảy, chín	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		6,0	Sáu	
11	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		6,9	Sáu, chín	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		6,7	Sáu, bảy	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		5,3	Năm, ba	
14	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		5,3	Năm, ba	
15	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		5,3	Năm, ba	
16	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		✓	✓	
17	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		6,9	Sáu, chín	
18	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		6,5	Sáu, năm	
19	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		5,3	Năm, ba	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		8,2	Tám, hai	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		7,8	Bảy, tám	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		7,9	Bảy, chín	
23	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	C27LG		5,3	Năm, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 01 Số bài thi: 22 / 23

Ngày 26 tháng 1 năm 2026

Ngày 26 tháng 01 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		5,9	Năm, chín	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		8,0	Tám	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		7,8	Bảy, tám	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		8,1	Tám, một	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		7,3	Bảy, ba	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	C27LG		8,0	Tám	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		6,9	Sáu, chín	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		5,0	Năm	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		8,0	Tám	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		6,8	Sáu, tám	
11	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		7,7	Bảy, bảy	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		7,0	Bảy	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		5,8	Năm, tám	
14	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		6,0	Sáu	
15	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		6,5	Sáu, năm	
16	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		✓	✓	
17	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		7,4	Bảy, bốn	
18	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		7,0	Bảy	
19	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		6,3	Sáu, ba	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		7,9	Bảy, chín	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		8,0	Tám	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		7,9	Bảy, chín	
23	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	C27LG		5,0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 01 . Số bài thi: 22 / 23

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		9,0	Chín	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		6,7	Sáu, bảy	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT		5,3	Năm, ba	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT		8,0	Tám	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		8,8	Tám, tám	
6	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007	C27KT		5,5	Năm, năm	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		6,0	Sáu	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		6,9	Sáu, chín	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		9,0	Chín	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		7,5	Bảy, năm	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		6,3	Sáu, ba	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		8,9	Tám, chín	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		8,5	Tám, năm	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		8,0	Tám	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		6,4	Sáu, bốn	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		7,0	Bảy	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		8,2	Tám, hai	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		8,0	Tám	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		8,9	Tám, chín	
20	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT		6,8	Sáu, tám	
21	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		6,4	Sáu, bốn	
22	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		5,3	Năm, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 / 22

Ngày 26 tháng 01 năm 2026

Ngày 26 tháng 01 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Trần Thị Tuyền

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BỒI DƯỠNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		8,2	Tám, hai	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		7,0	Bảy	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT		5,0	Năm	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT		7,6	Bảy, sáu	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		8,0	Tám	
6	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT		6,3	Sáu, ba	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		7,0	Bảy	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		7,8	Bảy, tám	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		8,5	Tám, năm	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		8,0	Tám	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		7,3	Bảy, ba	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		8,3	Tám, ba	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		8,0	Tám	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		8,5	Tám, năm	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		7,8	Bảy, tám	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		7,3	Bảy, ba	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		8,2	Tám, hai	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		7,9	Bảy, chín	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		8,0	Tám	
20	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT		7,2	Bảy, hai	
21	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		7,3	Bảy, ba	
22	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 / 22

Ngày: 10 tháng 3 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 29 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đặng	05/01/2007	C27TM		8,0	Tám	
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM		7,2	Bảy, hai	
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM		8,8	Tám, tám	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM		7,8	Bảy, tám	
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM		5,3	Năm, ba	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM		6,9	Sáu, chín	
7	2510160005	Mai Thanh	Nhàn	15/12/2004	C27TM	✓	✓	✓	
8	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM		6,4	Sáu, bốn	
9	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM		8,4	Tám, bốn	
10	2510160009	Lê Thanh Hoài	Phú	02/11/2004	C27TM	✓	✓	✓	
11	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM		8,0	Tám	
12	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM		9,2	Chín, hai	
13	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM		8,1	Tám, một	
14	2510160013	Lâm Thị Quyền	Trân	16/10/2007	C27TM		7,0	Bảy	
15	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM		7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 02 Số bài thi: 13 / 15

Ngày: 27 tháng 01 năm 2026

Ngày: 26 tháng 01 năm 2026

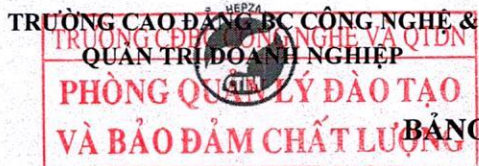
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đang	05/01/2007	C27TM		8,0	Tám	
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM		7,6	Bảy, sáu	
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM		7,8	Bảy, tám	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM		7,7	Bảy, bảy	
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM		5,6	Năm, sáu	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM		7,5	Bảy, năm	
7	2510160005	Mai Thanh	Nhân	15/12/2004	C27TM		✓	✓	
8	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM		7,2	Bảy, hai	
9	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM		8,1	Tám, một	
10	2510160009	Lê Thanh Hoài	Phú	02/11/2004	C27TM		✓	✓	
11	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM		8,0	Tám	
12	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM		8,5	Tám, năm	
13	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM		8,2	Tám, hai	
14	2510160013	Lâm Thị Quyền	Trân	16/10/2007	C27TM		7,8	Bảy, tám	
15	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM		6,7	Sáu, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 02 Số bài thi: 13 / 15

Ngày 10 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Ngày 09 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2		6,0	Sau	
2	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 01 . Số bài thi: 01 / 02 .

Ngày 01 tháng 01 năm 2026.

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Tuyền

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Mân Trúc Nguyễn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2		6,8	Sáu, tám	
2	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 01 . Số bài thi: 01 / 02 .

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa .

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004	C26QT1	✓	✓	✓	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 Số bài thi: 0 / 1.Ngày: 27 tháng 01 năm 2026Ngày: 26 tháng 01 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Trần Thị Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004	C26QT1	✓	✓	✓	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 1 .

Ngày 10 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Huyền

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006	C26TM1		53	Ham, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.Ngày 27 tháng 01 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.Ngày 26 tháng 01 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403602 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006	C26TM1		5,5	Năm nhất	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Huyền

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110403602

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 03/04/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007					C27TM	
2	2510110018	Trần Thị Quỳnh	Như	06/01/2007					C27KT	
3	2510150005	Lê Hoàng	Phát	17/10/2007					C27LG	
4	2510150011	Nguyễn Tấn	Phát	29/05/2007					C27LG	
5	2510120001	Mai Thái	Phong	09/10/1999					C27KT	
6	2510150007	Nguyễn Kim	Phúc	29/08/2005					C27LG	
7	2510110015	Cao Huỳnh Hoài	Phương	22/09/2007					C27KT	
8	2510150006	Lê Mai Hoàng	Quân	25/10/2003					C27LG	
9	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007					C27TM	
10	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	Tài	03/07/2007					C27KT	
11	2510110012	Nguyễn Minh	Thành	25/07/2007					C27KT	
12	2510150002	Nguyễn Trần Quốc	Thắng	24/02/2007					C27LG	
13	2510110009	Lưu Thị Thanh	Thúy	30/11/2007					C27KT	
14	2510110014	Lê Thị Anh	Thư	03/01/2007					C27KT	
15	2510160016	Nguyễn Thị Yên	Thư	11/08/2007					C27TM	
16	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007					C27TM	
17	2510150003	Phạm Thị Thuý	Trang	02/01/2007					C27LG	
18	2510160013	Lâm Thị Quyền	Trân	16/10/2007					C27TM	
19	2510150019	Lê Hải	Triệu	13/04/2007					C27LG	
20	2510110007	Lê Phúc	Triệu	12/09/2007					C27KT	
21	2510110003	Đinh Bội	Tuyền	27/07/2007					C27KT	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tú	29/04/2005					C27LG	
23	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007					C27TM	
24	2510150015	Mohamach	Yasin	13/06/2006					C27LG	
25	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc	Yến	26/02/2001					C27KT	
26	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	Ý	20/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

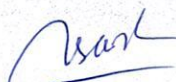
Tổng số sinh viên dự thi: 27 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 27 / 1.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 4 tháng 4 năm 2026.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

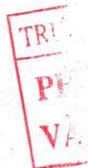

Trần Thị Hoa

Ngày: 03 tháng 4 năm 2026.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: UTG31L

Thời gian thi: 03/04/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 03/04/2026 10:30:00

Giám thị 1: Lê Thanh Hùng Ký tên: Lê Thanh Hùng
Giám thị 2: Ngô T. An S. K. Ký tên: Ngô T. An S. K.
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C27TM	
2	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27KT	
3	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27LG	
4	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27LG	
5	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27KT	
6	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C27LG	
7	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	
8	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27LG	
9	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C27TM	
10	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	
11	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	<u>[Chữ ký]</u>	3.4	Ba, bốn	C27LG	
12	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C27KT	
13	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	<u>[Chữ ký]</u>	2.6	Hai, sáu	C27KT	
14	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C27TM	
15	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C27TM	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27KT	
17	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27TM	
18	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C27LG	
19	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27LG	
20	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C27KT	
21	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C27LG	
22	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C27KT	
23	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	3.6	Ba, sáu	C27TM	
24	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C27KT	
25	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C27KT	
26	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C27LG	
27	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 27

Số sinh viên đạt: 24

Ngày 4 tháng 4 năm 2026
TRƯỜNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Phú Hòa

Ngày 03 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Nguyễn Tuấn Kiệt

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110403602

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 03/04/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Anh	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn	Anh	24/05/2007					C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật	Anh	30/11/2007					C27LG	
3	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	11/01/2004					C27KT	
4	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	05/11/2007					C27LG	
5	2510110008	Trần Nguyễn Anh	Đào	12/06/2007					C27KT	
6	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đặng	05/01/2007					C27TM	
7	2510150001	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	25/02/2005					C27LG	
8	2510150010	Huỳnh Nhật	Hoa	01/09/2006					C27LG	
9	2510110001	Nguyễn Bá Minh	Huy	30/07/2005					C27KT	
10	2410160012	Nguyễn Minh	Huy	07/09/2006					C26TM1	
11	2510100046	Trần Minh	Huy	30/07/2007					C27LG	
12	2510010005	Võ Minh	Kha	09/05/2007					C27LG	
13	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007					C27TM	
14	2510150024	Lê Huỳnh Trọng	Khoa	21/12/2007					C27LG	
15	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000					C27TM	
16	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007					C27TM	
17	2510150016	Phạm Đăng	Khoa	19/02/2007					C27LG	
18	2510150008	Nguyễn Đăng	Khôi	23/11/2007					C27LG	
19	2510110013	Phạm Anh	Khôi	23/02/2007					C27KT	
20	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003					C27TM	
21	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng	Mai	21/12/2007					C27KT	
22	2510150021	Lê Thị	Me	11/12/2007					C27LG	
23	2510110005	Dương Thuý	Mỹ	14/01/2007					C27KT	
24	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007					C27TM	
25	2510120003	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	31/01/2007					C27KT	
26	2510150020	Tạ Thị Kim	Ngân	27/12/2007					C27LG	
27	2510150023	Ngô Đức	Nghĩa	11/12/2007					C27LG	
28	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	06/10/2007					C27KT	
29	2510110002	Võ Thị Bảo	Ngọc	14/12/2007					C27KT	
30	2510110006	Hồ Thảo	Nguyên	03/01/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	<i>nhi</i>				C27TM	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 31 / 1.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 4 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Tài Nguyễn

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ BẢO

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: V4XS3P

Thời gian thi: 03/04/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 03/04/2026 10:30:00

Giám thị 1: V Long

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: CL Sơn

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27KT	
2	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	<u>[Signature]</u>	3.2	Ba, hai	C27LG	
3	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27LG	
4	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	<u>[Signature]</u>	2.4	Hai, bốn	C27LG	
5	2510160020	Võ Ngọc Duy Đăng	05/01/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27TM	
6	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<u>[Signature]</u>	3.4	Ba, bốn	C27KT	
7	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27LG	
8	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27LG	
9	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26TM1	
10	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27LG	
11	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<u>[Signature]</u>	2.8	Hai, tám	C27KT	
12	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	<u>[Signature]</u>	3.4	Ba, bốn	C27LG	
13	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27TM	
14	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	<u>[Signature]</u>	2.6	Hai, sáu	C27TM	
15	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27LG	
16	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27TM	
17	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27LG	
18	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27LG	
19	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27KT	
20	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27TM	
21	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27KT	
22	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	<u>[Signature]</u>	3.4	Ba, bốn	C27LG	
23	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C27KT	
24	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27TM	
25	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27LG	
26	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C27KT	
27	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27LG	
28	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<u>[Signature]</u>	3	Ba	C27KT	
29	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27KT	
30	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27KT	
31	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27TM	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 31

Số sinh viên đạt: 17

Ngày 4 tháng 4 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hòa

Ngày 03 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Thị Nguyên